

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tân.
- Ông Lê Trọng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 02 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Kim P đăng ký kết hôn ngày 07/11/2007, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bà P ghen tuông vô cớ với ông, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, ông cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà P. Vợ chồng có ba con chung là Trần Trọng N, sinh ngày 09/9/1998; Trần Trọng H, sinh ngày 04/9/2001; Trần Thị Thùy D, sinh ngày 27/10/2007; hiện nay cháu N và cháu H đã thành niên đủ khả năng nuôi sống bản thân; cháu D hiện nay đang học lớp 12, khi ly hôn ông đồng ý giao cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông đề nghị không cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim P trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn đúng như ông T trình bày. Ông T cho rằng bà ngoại tình là không đúng vì không có căn cứ nào xác định bà ngoại tình, mà ông T mới là người ngoại tình, hiện nay bà còn có nhiều chứng cứ thể hiện ông T ngoại tình. Ông T yêu cầu ly hôn với lý do bà ngoại tình và ghe tuông vô cớ là không đúng, ông T mới là người ngoại tình nhưng bà cũng không đồng ý ly hôn do bà không muốn sau này con cái không có cha. Về con chung đúng như ông T trình bày, có ba con chung là Trần Trọng N, sinh ngày 09/9/1998; Trần Trọng H, sinh ngày 04/9/2001; Trần Thị Thùy D, sinh ngày 27/10/2007; hiện nay cháu N và cháu H đã thành niên đủ khả năng nuôi sống bản thân; cháu D hiện nay đang học lớp 12. Nếu ly hôn bà nuôi cháu D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Vụ án được tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Văn T và ông Huỳnh Thị Kim P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 184/2007 ngày 07/11/2007 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Huỳnh Thị Kim P là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An nên khi ông T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà P, theo ông T nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về tư tưởng, lối sống, bà P ghen tuông vô cớ, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc tới nhau. Bà P không đồng ý ly hôn và đề nghị cho Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng cho dù do ông T có ngoại tình với người khác bà cũng đồng ý vì nếu cho ly hôn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các con. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải ngày 16/01/2025 và 11/02/2025 và tại phiên tòa ông T vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ về chung sống với bà P, các phương án để đoàn tụ vợ chồng của bà P không được ông T đồng ý và ông T cũng không thừa nhận ông ngoại tình. Tuy nhiên, bà P cung cấp các tấm hình chụp ông T ngoại tình với người phụ nữ khác như vậy về quan hệ hôn nhân giữa ông T với bà P thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chung thủy của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay ông T và bà P cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông T kiên quyết ly hôn và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông T và bà P không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ được chấp.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà P có ba con chung là Trần Trọng N, sinh ngày 09/9/1998; Trần Trọng H, sinh ngày 04/9/2001; Trần Thị Thùy D, sinh ngày 27/10/2007. Hiện nay anh N và anh H đã thành niên đủ khả năng nuôi sống bản thân nên Tòa án không giải quyết; cháu D hiện nay đang học lớp 12, khi ly hôn ông T đồng ý giao cháu D cho bà P nuôi dưỡng, ông đề nghị không cấp dưỡng. Thấy rằng, tại phiên tòa bà P xác định nếu Tòa án cho ly hôn thì bà đồng ý nuôi cháu D và không yêu cầu ông T cấp dưỡng và cháu D cũng có nguyện vọng ở với bà P nên giao cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Tạm thời bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông T và bà P xác định không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Trần Văn T với bị đơn bà Huỳnh Thị Kim P.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim P.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Trần Thị Thùy D, sinh ngày 27/10/2007. Tạm thời ghi nhận ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia

đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011687 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, ông T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám